

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐÔ LƯƠNG  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2022/HNGĐ-ST  
Ngày 24 – 01 – 2022  
V/v ly hôn và tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Hào và ông Trần Văn Hải

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Thuý Dung - Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:** Bà Phan Thị Thuý Dung – Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 179/2021/HNGĐ-ST ngày 24 tháng 12 năm 2021 về “Tranh chấp ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đoàn Thị Ng. Sinh năm 1990. Địa chỉ: xóm TT, xã MS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An. Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Trọng T. Sinh năm 1981. Địa chỉ: xóm TT, xã MS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An. Có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hoà giải và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Đoàn Thị Ng trình bày như sau:*

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Trọng T và chị Đoàn Thị Ng đăng ký kết hôn ngày 11/11/2014 tại Ủy ban nhân dân xã MS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An. Việc kết hôn giữa anh T và chị Ng là trên tinh thần tự nguyện, không bị ai ép buộc.

Về nguyên nhân mâu thuẫn: Từ sau khi kết hôn, anh T và chị Ng chung sống hạnh phúc, đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Lý do mâu thuẫn vợ chồng là do anh Nguyễn Trọng T có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác, mặc dù đã được chị Ng và gia đình bên nội, bên ngoại góp ý, nhắc nhở và anh T đã hứa sẽ sửa chữa để xây dựng hạnh phúc gia đình, nhưng từ tháng 5/2021 đến tháng 10/2021 anh T lại tiếp tục có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác cùng làm việc tại Công ty với nhau.

Chị Đoàn Thị Ng thấy không còn tin tưởng được anh Nguyễn Trọng T và cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Đoàn Thị Ng được ly hôn với anh Nguyễn Trọng T.

- Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, anh Nguyễn Trọng T và chị Đoàn Thị Ng có 02 con chung gồm cháu Nguyễn Thực Nh – sinh ngày 29/7/2018, cháu Nguyễn Thực L – sinh ngày 22/12/2014. Ly hôn thì chị Đoàn Thị Ng có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Nguyễn Thực Nh – sinh ngày 29/7/2018, cháu Nguyễn Thực L – sinh ngày 22/12/2014. Chị Đoàn Thị Ng yêu cầu anh Nguyễn Trọng T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung với số tiền 2.000.000 đồng/tháng/01 cháu (Hai triệu đồng/ 01 tháng/ 01 cháu) cho đến khi 02 con đủ tuổi trưởng thành

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Đoàn Thị Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị Đoàn Thị Ng giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không có ý kiến bổ sung.

*Theo bản tự khai, biên bản hoà giải và tại phiên tòa, bị đơn là anh Nguyễn Trọng T trình bày như sau:* Anh Nguyễn Trọng T đồng ý với ý kiến trình bày của chị Đoàn Thị Ng về mối quan hệ hôn nhân, thời gian kết hôn. Anh Nguyễn Trọng T không thừa nhận việc có quan hệ ngoại tình. Anh Nguyễn Trọng T không đồng ý ly hôn với chị Đoàn Thị Ng vì anh T thấy quan hệ vợ chồng không đến mức trầm trọng, anh T hứa sẽ sửa chữa lỗi lầm để xây dựng hạnh phúc gia đình và nuôi các con khôn lớn. Nhưng nếu chị Đoàn Thị Ng vẫn kiên quyết đòi ly hôn thì anh Nguyễn Trọng T cũng đồng ý ly hôn chị Đoàn Thị Ng.

- Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, anh Nguyễn Trọng T và chị Đoàn Thị Ng có 02 con chung gồm cháu Nguyễn Thực Nh – sinh ngày 29/7/2018, cháu Nguyễn Thực L – sinh ngày 22/12/2014. Nếu ly hôn thì anh Nguyễn Trọng T đề nghị Tòa án giao cả 02 con chung cho anh Nguyễn Trọng T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và không yêu cầu chị Đoàn Thị Ng phải cấp dưỡng nuôi con chung; nếu không được nuôi 02 con chung thì anh Nguyễn Trọng T đề nghị Tòa án xem xét giao 01 con chung là cháu Nguyễn Thực L – sinh ngày 22/12/2014 cho anh Nguyễn Trọng T được chăm sóc, nuôi dưỡng và giao cháu Nguyễn Thực Nh – sinh ngày 29/7/2018 cho chị Đoàn Thị Ng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Trọng T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn đều giữ nguyên ý kiến trình bày, không có ý kiến tranh luận.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An trình bày ý kiến như sau: Từ khi thụ lý vụ án, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn

nhân gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Đoàn Thị Ng được ly hôn anh Nguyễn Trọng T.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thực Nh – sinh ngày 29/7/2018 cho chị Đoàn Thị Ng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng từ tháng 01/2022 cho đến khi đủ 18 tuổi.

Giao cháu Nguyễn Thực L – sinh ngày 22/12/2014 cho anh Nguyễn Trọng T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng từ tháng 01/2022 cho đến khi đủ 18 tuổi.

Chị Đoàn Thị Ng và anh Nguyễn Trọng T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Đoàn Thị Ng và anh Nguyễn Trọng T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét

- Về án phí: Buộc chị Đoàn Thị Ng phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Vụ án tranh chấp ly hôn và nuôi con chung giữa chị Đoàn Thị Ng và anh Nguyễn Trọng T, Tòa án phải tiến hành thu thập chứng cứ nên thuộc trường hợp Viện kiểm sát phải tham gia phiên tòa theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Bị đơn là anh Nguyễn Trọng T có địa chỉ tại xóm TT, xã MS, huyện DL, tỉnh Nghệ An. Chị Đoàn Thị Ng có đơn khởi kiện với yêu cầu xin được ly hôn anh Nguyễn Trọng T và đề nghị giải quyết việc con chung, do đó đây là vụ án ly hôn và tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn. Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An thụ lý giải quyết vụ án là đúng với thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Trọng T và chị Đoàn Thị Ng kết hôn ngày 11/11/2014 trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã MS, huyện DL, tỉnh Nghệ An, do đó hôn nhân giữa chị Đoàn Thị Ng và anh Nguyễn Trọng T là hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh T và chị Ng chung sống hạnh phúc, đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn do chị Đoàn Thị Ng nghi ngờ anh Nguyễn Trọng T có quan với người phụ nữ khác. Hội đồng xét xử thấy rằng trong quá trình chung sống vợ chồng, anh Nguyễn Trọng T không làm cho chị Đoàn Thị Ng tin tưởng, tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi

kiện của chị Đoàn Thị Ng, giải quyết cho chị Đoàn Thị Ng được ly hôn anh Nguyễn Trọng T.

[4] Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, anh Nguyễn Trọng T và chị Đoàn Thị Ng có 02 con chung gồm cháu Nguyễn Thực Nh – sinh ngày 29/7/2018, cháu Nguyễn Thực L – sinh ngày 22/12/2014. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, anh Nguyễn Trọng T và chị Đoàn Thị Ng đều có nguyện vọng được nuôi cả 02 con chung, Hội đồng xét xử thấy nguyện vọng được nuôi con của anh T, chị Ng là chính đáng, mặc dù cháu Nguyễn Thực L có nguyện vọng được chung sống với mẹ là chị Đoàn Thị Ng nhưng xét chị Đoàn Thị Ng không có thu nhập ổn định, chưa có nơi cư trú ổn định, hơn nữa cháu Nguyễn Thực L đang học lớp 2 tại Trường tiểu học xã Minh Sơn nếu giao cháu Nguyễn Thực L cho chị Đoàn Thị Ng chăm sóc, nuôi dưỡng thì việc học tập của cháu Linh bị gián đoạn do chưa làm thủ tục xin học ở trường khác. Trong khi anh Nguyễn Trọng T có công việc, thu nhập, nơi cư trú ổn định và gần trường học của cháu Nguyễn Thực L nên thuận tiện hơn trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng và học tập của cháu Nguyễn Thực L. Do đó Hội đồng xét xử thấy cần giao cho anh Nguyễn Trọng T và chị Đoàn Thị Ng mỗi người nuôi 01 con chung, cụ thể giao cháu Nguyễn Thực Nh – sinh ngày 29/7/2018 cho chị Đoàn Thị Ng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Thực L – sinh ngày 22/12/2014 cho anh Nguyễn Trọng T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Vì anh Nguyễn Trọng T, chị Đoàn Thị Ng mỗi người nuôi 01 con chung nên không ai phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Đoàn Thị Ng và anh Nguyễn Trọng T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Đoàn Thị Ng phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Thị Ng được ly hôn anh Nguyễn Trọng T.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thực Nh – sinh ngày 29/7/2018 cho chị Đoàn Thị Ng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng từ tháng 01/2022 cho đến khi đủ 18 tuổi.

Giao cháu Nguyễn Thực L – sinh ngày 22/12/2014 cho anh Nguyễn Trọng T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng từ tháng 01/2022 cho đến khi đủ 18 tuổi.

Chị Đoàn Thị Ng và anh Nguyễn Trọng T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Đoàn Thị Ng và anh Nguyễn Trọng T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Đoàn Thị Ng phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) do chị Đoàn Thị Ng đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002365 ngày 23/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

5. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Đoàn Thị Ng, anh Nguyễn Trọng T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đô Lương;
- Chi cục THADS huyện Đô Lương;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã MS, huyện ĐL;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Hồng Hà**